TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/ 2024/HNGĐ - ST
Ngày: 28 - 6 - 2024
V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phú
2. Bà Nguyễn Thị Tiến

-***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:* Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2024/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Thôn T, xã G, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Hiện đang chấp hành án tại phân trại 2, Trại giam Nam Hà; địa chỉ: Xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

(Chị L, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Đào Thị L trình bày: Chị và anh Vũ Văn T trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu khoảng 1 năm, thì tự nguyện ĐKKH tại UBND xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc (nay là thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương ngày 11/01/2008. Sau ngày cưới anh chị ăn ở chung với gia đình nhà chồng được khoảng 3 tháng thì ăn giêng nhưng vẫn chung nhà với bố mẹ chồng, cả hai đều lao động tự do. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thiếu trách nhiệm với gia đình thường xuyên chơi bời, không tu trí làm ăn. Tháng 6/2019 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở cho tới nay, năm 2010 anh T vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại phân trại 2 Trại giam Nam Hà. Chị đề nghị được ly hôn với anh Vũ Văn T

Về con chung: Anh chị có hai con là Vũ Hoài N, sinh ngày 29/9/2008 và con Vũ Quang H, sinh ngày 16/8/2010. Hiện hai con đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được trực

tiếp nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Vũ Văn T là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị L trình bày, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2009. Anh vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại trại giam Nam Hà. Anh xác định tình cảm vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị L trình bày là đúng, ly hôn nguyện vọng của hai con muốn được ở với chị L, anh đồng ý.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của con Vũ Hoài N, con Vũ Quang H muốn được ở với chị L.

Tại phiên tòa: Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm xin ly hôn anh Vũ Văn T và đề nghị được tiếp tục nuôi hai con Vũ Hoài N và con Vũ Quang H, tự nguyện không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; anh T xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị L là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị L anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX đã căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị L, anh T. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị L, đề nghị xử cho chị Đào Thị L được ly hôn anh Vũ Văn T; Về con chung: Xử giao cho chị Đào Thị L tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Vũ Hoài N, sinh ngày 29/9/2008 và con Vũ Quang H, sinh ngày 16/8/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Đào Thị L và bị đơn là anh Vũ Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị L và anh Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc (nay là thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương ngày 11/01/2008. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh T không chịu làm ăn xây dựng kinh tế gia đình mà còn vi phạm pháp luật. Từ những căn cứ trên Hội

đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đào Thị L ly hôn với anh Vũ Văn T.

[3] Về con chung: Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi con Vũ Hoài N và con Vũ Quang H, chị L tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con nên cần chấp nhận. Do vậy, giao con Vũ Hoài N và Vũ Quang H cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Như vậy là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị L, anh T đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị L. Xử cho chị Đào Thị L ly hôn anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Đào Thị L tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Vũ Hoài N, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2008 và con Vũ Quang H, sinh ngày 16/8/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003225 ngày 23/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận**:*
- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Tú